



GAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

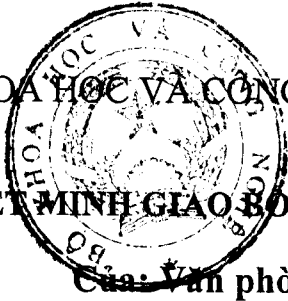
Cửa Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước
 (Kèm theo Quyết định số: 5401/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 11 năm 2016
 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		47.100	
B	CHI THƯỜNG XUYÊN		47.100	
I	Nghiên cứu khoa học		47.100	
<i>I.1</i>	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)</i>		<i>47.100</i>	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		47.100	
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16	47.100	
2	Kinh phí thường xuyên			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
3	Kinh phí không thường xuyên			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
<i>I.2</i>	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn (Loại 370-372)</i>			
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Kinh phí thực hiện khoán			
	- Kinh phí không thực hiện khoán	16		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH		1030031	
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:		KBNN thành phố Hà Nội	
	Mã Kho bạc nhà nước		0011	

✓

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



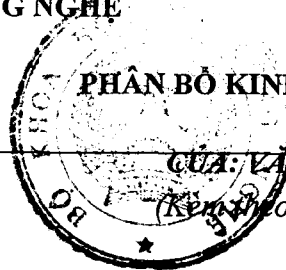
THUYẾT MINH GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của: Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số: 340/ QĐ-BKH&CN ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	
1	2	3	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		47.100
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		
B	CHI THƯỜNG XUYÊN		47.100
I	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC		47.100
I.1	VỐN TRONG NƯỚC		47.100
I.1.1	KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		47.100
A	Cấp Nhà nước		47.100
1	Các đề tài, dự án thuộc các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước		47.100
B	Cấp Bộ		
I.1.2	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN		
1	<i>Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế</i>		
1.1	Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế		
	- Từ ngân sách nhà nước		
	- Từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ		
1.2	Hoạt động bộ máy		
	<i>Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học</i>		
	Trong đó: + Vốn trong nước		
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		47.100
	- Kinh phí thực hiện khoán		
	- Kinh phí không thực hiện khoán		47.100
2	Kinh phí thường xuyên		
	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
	TỔNG CỘNG		47.100



PHÂN BỐ KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

CỦA: VAN PHÒNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC

(Kính theo Quyết định số 3401/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Mã số	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí từ NSNN	Dự toán năm 2016	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7
Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai”, mã số KC.08/16-20							
1	KC.08.05/16-20	Nghiên cứu đánh giá xu thế diễn biến, tác động của hạn hán, xâm nhập mặn đối với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Hồng - Thái Bình và đề xuất các giải pháp ứng phó	TS. Hồ Việt Cường, Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học Sông Biển	36 tháng	9.700	3.400	
2	KC.08.06/16-20	Nghiên cứu xây dựng hệ thống nghiệp vụ dự báo mưa lớn cho khu vực Bắc Bộ Việt Nam	TS. Hoàng Đức Cường, Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Trung ương	30 tháng	5.455	3.000	
3	KC.08.07/16-20	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước, đảm bảo an toàn công trình đầu mối và hạ du hồ Dầu Tiếng trong điều kiện khí hậu cực đoan	PGS.TS. Đinh Công Sản, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	30 tháng	5.600	3.000	
Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số KC.09/16-20							
4	KC.09.01/16-20	Nghiên cứu cấu trúc địa chất và các điều kiện hình thành khí hydrat ở vùng nước sâu thềm lục địa miền Trung và Đông Nam Bộ Việt Nam.	TS. Nguyễn Thanh Tùng, Chi nhánh Viện Dầu khí Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí	36 tháng	8.000	3.000	
5	KC.09.02/16-20	Nghiên cứu diễn biến và dự báo xu thế biến động các địa hệ khu vực ven biển từ cửa Ba Lạt đến cửa Đáy từ Holocen đến nay.	GS.TS. Trần Nghi, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	36 tháng	8.500	3.100	



6	KC.09.03/16-20	Nghiên cứu đánh giá các yếu tố thủy thạch động lực ảnh hưởng đến các quá trình bồi, xói vùng cửa sông, ven bờ từ Quảng Nam đến Phú Yên trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng	TS. Đào Đình Châm, Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	36 tháng	7.550	3.000	
7	KC.09.04/16-20	Đánh giá tiềm năng, biến động tài nguyên nước mặt, nước ngầm và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế-xã hội ở một số đảo trọng điểm.	PGS.TS. Bùi Xuân Thông, Viện Hải Văn và Môi trường, Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam	36 tháng	6.500	2.500	
8	KC.09.05/16-20	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng nguồn lợi và khả năng khai thác, nuôi trồng các loài rong biển kinh tế tại các đảo tiền tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	PGS.TS. Đỗ Văn Khương, Viện Nghiên cứu hải sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	36 tháng	7.500	3.000	
9	KC.09.06/16-20	Nghiên cứu luận cứ khoa học cho việc xây dựng kịch bản và hồ sơ pháp lý phục vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa	GS.TS. Nguyễn Bá Diễn, Trung tâm Luật biển và hàng hải quốc tế, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội	36 tháng	6.500	2.500	
Chương trình “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng”, mã số KC.10/16-20							
10	KC.10.09/16-20	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới trong sàng lọc rối loạn nhiễm sắc thể trước chuyển phôi.	GS.TS. Hoàng Văn Lương, Học viện Quân Y, Bộ Quốc phòng	36 tháng	9.310	3.500	
11	KC.10.10/16-20	Nghiên cứu ghép thùy phổi hoặc một phổi từ người cho sống hoặc người cho chết não	GS.TS. Đỗ Quyết, Học viện Quân Y, Bộ Quốc phòng	36 tháng	13.100	7.500	
12	KC.10.11/16-20	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, dự phòng một số bệnh truyền nhiễm ở địa bàn trọng điểm.	PGS.TS. Nguyễn Trọng Chính, Học viện Quân Y, Bộ Quốc phòng	36 tháng	12.750	3.500	
13	KC.10.12/16-20	Nghiên cứu bào chế viên nang chứa phytosome của hoạt chất chiết xuất từ Cúc gai, Giảo cổ lam, Diệp hạ châu đắng, Nghệ vàng.	TS. Vũ Tuấn Anh, Học viện Quân Y, Bộ Quốc phòng	36 tháng	8.750	3.500	
Chương trình “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20							
14	KX.01.10/16-20	Mạng xã hội trong bối cảnh phát triển xã hội thông tin ở Việt Nam.	PGS.TS. Phạm Huy Kỳ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	30 tháng	2.950	1.300	
15	KX.01.11/16-20	Ảnh hưởng của cách mạng khoa học và công nghệ đến con người Việt Nam hiện nay.	PGS.TSKH. Lương Đình Hải, Viện Nghiên cứu con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	30 tháng	2.850	1.300	
TỔNG CỘNG					115.015	47.100	

1.